TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Cầu, ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018; giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1990

HKTT: Thôn P, xã XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Trú tại: Thôn Nhiêu Hậu, xã Xuân Thọ 1, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1980

HKTT: Thôn P, xã XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Bà Trần Thị M và ông Lê Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: 02 con chung: Bà Trần Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn T, sinh ngày 24/8/2012 (Giới tính: Nam); Ông Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn K, sinh ngày 09/5/2008 (Giới tính: Nam). Bà M, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà M, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị M và ông Lê Văn T cùng xác định ông, bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà Trần Thị M và ông Lê Văn T xác định ông, bà không nợ ai, và không ai nợ gì ông, bà, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2015/0006630 ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, Phú Yên, hoàn trả cho bà M số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx.Sông Cầu, Phú Yên ;
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu
- UBND xã Xuân Thịnh
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị An Nhiên